

Số: /GPMT-UBND

Đạ Huoai, ngày tháng 01 năm 2025

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng tại Văn bản số 402/CV-CTN ngày 12/11/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho cơ sở ‘Trạm cấp nước Đạ M’ri - Nhà máy nước Đạ Huoai’;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 51/TTr-TNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng, địa chỉ tại số 50 Hùng Vương, Phường 9, TP Đà Lạt, Lâm Đồng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trạm cấp nước Đạ M’ri - Nhà máy nước Đạ Huoai”, tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đạ M’ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Trạm cấp nước Đạ M’ri - Nhà máy nước Đạ Huoai.

1.2. Địa điểm: TDP6, thị trấn Đạ M’ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng, mã số doanh nghiệp: 5800000174, đăng ký lần đầu ngày 11/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17/9/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Doanh nghiệp nhà

nước cô phần hóa tại lần thay đổi thứ 9, ngày 22/6/2028.

1.4. Mã số thuế: 5800000174

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Quy mô của dự án đầu tư: 7.157 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất xây dựng công trình có mái che: 397,87 m<sup>2</sup>; Đất xây dựng công trình không có mái che: 6.759,13 m<sup>2</sup>. Vị trí thuộc các thửa đất 161, 162, 164, tờ bản đồ số 09, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai.

- Công suất của dự án: 620 m<sup>3</sup>/ngày đêm

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được cấp và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (kể từ ngày cấp phép).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Đạ M'ri tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng: TNMT, KTHT, NN&PTNT;
- UBND thị trấn Đạ M'ri;
- Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng;
- Lưu: VT, TNMT (3 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Trí**

## PHỤ LỤC 1

### NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép số: 11/GPMT-UBND ngày 20/01/2025 của UBND huyện Đa Huoai)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn số 1: nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động rửa bể lọc của nhà máy.

+ Nguồn số 2: nước thải sinh hoạt, phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên tại trạm.

##### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

###### 2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nguồn tiếp nhận nước thải sản xuất và sinh hoạt: Suối Da M'Ré thuộc hệ thống sông Đồng Nai tại tổ dân phố 6, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tổ dân phố 6, thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải sản xuất: tọa độ X(m) = 1263325, Y(m) = 492767 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>45', múi chiều 3<sup>0</sup>).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 54,04 m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Nước thải sinh hoạt: 0,04 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Nước thải sản xuất: 54,0 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải sinh hoạt (Cột B), cụ thể các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong nước thải tại cơ sở như sau:

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, K <sub>q</sub> =0,9, K <sub>f</sub> =1,2
1	pH	-	5,5 – 9
2	COD	mg/L	162
3	Chất rắn lơ lửng	mg/L	108
4	BOD <sub>5</sub>	mg/L	54

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, Kq=0,9, Kf=1,2
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	10,8
6	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/L	6,48
7	Coliform	MPN/100mL	5.000

- Phương thức xả nước thải: tự chảy trên bề mặt

- Chế độ xả nước thải: liên tục (nước thải sinh hoạt); gián đoạn (theo thời gian rửa lọc của nước thải sản xuất).

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

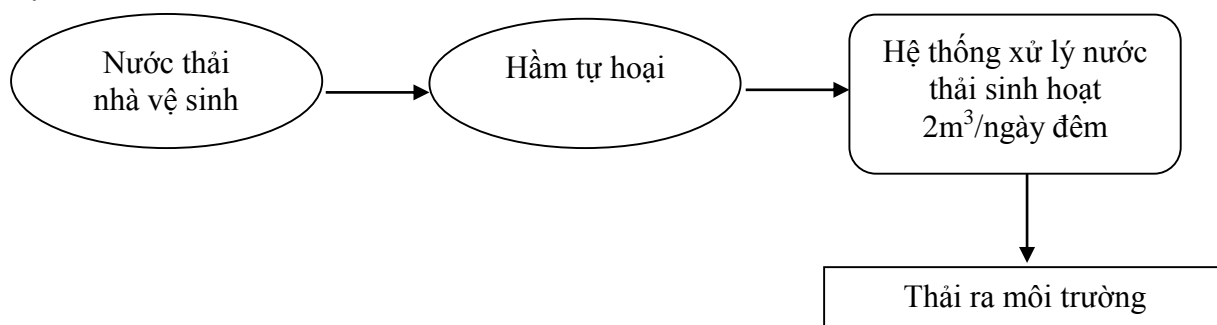
- Nước thải sinh hoạt : Nước sau ngăn thứ ba của hầm tự hoại, tự chảy đến bể điều hòa, sau đó được bơm vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của cơ sở, nước sau xử lý sẽ được dẫn bằng đường ống nhựa PVC  $\varnothing$  27 dài 1,5m, sau đó tự thấm xuống đất trong khuôn viên cơ sở

- Nước thải sản xuất: Phát sinh từ quá trình rửa 03 bể lọc tự rửa và 04 bể phản ứng lắng, lượng nước thải phát sinh khoảng 40 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Mỗi bể lọc sẽ có ống dẫn nước rửa lọc xả trực tiếp vào mương thoát nước hở. Mỗi bể phản ứng lắng sẽ có ống dẫn nước xả lắng bằng loại ống STK 200 dài khoảng 2m đến mương thoát nước hở chung. Nước tại mỗi vị trí sẽ được dẫn đến mương thoát nước chung trong khuôn viên nhà máy (0,4 x 0,5) m dài khoảng (chiều dài) 130m (hố ga cuối cùng), sau đó thải ra hồ lắng bùn kích thước (30,0 x 6,0 x 1,9) m.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải 2m<sup>3</sup>/ngày đêm.



- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải đầu vào → Bể tự hoại → Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt  $2\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ , Nước thải sau xử lý đạt QCVN14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải sinh hoạt (Cột B).

#### b. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải sản xuất:

Nước thô → Công trình thu → Bể lọc chậm → Thải ra môi trường

- Thuyết minh quá trình lắng bùn của nhà máy:

Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình rửa 04 bể lọc chậm, tại cơ sở sử dụng công nghệ lọc chậm, nên trong quá trình rửa lọc không phát sinh bùn thải. Mỗi bể lọc chậm sẽ có ống dẫn nước rửa lọc bằng loại ống STK 90 dài khoảng 0,6m đến hố thu ( $0,8 * 0,8 * 1,2$ ) m/vị trí bể lọc. Nước tại mỗi vị trí hố thu sẽ được dẫn đến mương thoát nước chung trong khuôn viên nhà máy ( $0,8*0,8*H$  tùy theo cao độ của hố ga) m bằng đường ống nhựa PVC D200 mm dài khoảng (chiều dài) 70m (hố ga cuối cùng), sau đó thải ra suối Đa M'ri (sau vị trí lấy nước của cơ sở)

#### 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở “Trạm cấp nước Đa M'ri - Nhà máy nước Đa Huoai” tại TDP 6 thị trấn Đa M'ri, huyện Đa Huoai do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng làm chủ đầu tư thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm.

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Hố ga cuối chứa nước thải sản xuất và nước thải sinh hoạt sau xử lý của cơ sở, có tọa độ  $X(m) = 1263325$ ,  $Y(m) = 492767$  (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $107^{\circ}45'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ )

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Thực hiện việc quản lý nước thải theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3.3. Thực hiện việc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**PHỤ LỤC 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ**  
**SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép số: 11/GPMT-UBND ngày 20/01/2025 của UBND huyện Đa Huoai)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

**Khối lượng chất thải nguy hại dự kiến phát sinh hàng năm**

TT	Tên loại CTNH	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau dầu nhớt thải	18 02 01	Rắn	0,2
2	Bao bì mềm thải (bao bì đựng soda, phèn,...)	18 01 01	Rắn	4,0
3	Các linh kiện thiết bị điện tử	16 01 13	Rắn	0,5
4	Dầu nhớt thải	17 02 02	Lỏng	0,1
<b>Tổng cộng</b>				<b>4,8</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: không đáng kể

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,015 tấn/tháng.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

a. Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải nguy hại với dung tích 120 lít/thùng, chất liệu composite hoặc HPDE có biển dấu hiệu cảnh báo và dán nhãn từng loại.

b. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 5,0 m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mặt sàn kho lưu giữ Chất thải nguy hại được láng xi măng, kín khí, không bị thấm thấu, nhằm tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào và được xây gờ cao để ngăn không cho chất thải nguy hại bên trong tràn ra ngoài. Kho có mái che, có cửa, bên ngoài kho có dán dấu hiệu cảnh báo Chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: Không có



2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: 03 thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt với dung tích từ 20 lít/thùng, chất liệu nhựa và có nắp đậy.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

### **1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:**

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải. Khẩn trương khắc phục sự cố và phải xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày; tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

### **2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thành phẩm không đạt quy chuẩn hiện hành:**

- Nhà máy sẽ báo cáo nhanh đến Ban điều hành công ty;

- Tạm ngưng hoạt động của nhà máy, phối hợp với các phòng ban tìm ra nguyên nhân, để đưa ra hướng khắc phục phù hợp;

- Xả, xúc rửa đường ống phân phối nước sạch;

- Tại mỗi nhà máy đều có nhân viên kỹ thuật giám sát chất lượng nước thành phẩm, kiểm tra các chỉ tiêu pH, Độ đục, Clo dư với tần suất giám sát ban ngày 4 giờ/lần và ban đêm 2h/lần. Nhằm phát hiện kịp thời các sự cố ô nhiễm về chất lượng nước thành phẩm;

- Công ty có phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025, giám sát chất lượng nước của tất cả các nhà máy theo quy định của Bộ Y tế hiện hành;

- Công ty đã được công nhận sản phẩm hợp quy tại Thông báo số 1231/TB-SYT ngày 12/7/2022 của Sở Y tế Lâm Đồng;

- Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, để phòng ngừa và ứng phó với các sự cố cấp nước.

### **3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:**

Thực phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được cơ quan chức năng chấp thuận theo quy định.

### **PHỤ LỤC 3**

#### **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép số:11/GPMT-UBND ngày 20/01/2025 của UBND huyện Đa Huoai)*

Công ty Cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Thu gom, xử lý nước mưa theo nội dung Báo cáo đề xuất Giấy phép môi trường của dự án.
- Thực hiện Chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.
- Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành dự án.
- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.